

Bản án số: 1097/2023/HS-PT
Ngày 28 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Đăng Phong

Ông Đinh Quốc Trí

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Thu Th5- Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa C9 khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 927/2023/HSPT ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 94/2023/HSST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ph, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 tại xã C, huyện Ph, thành phố Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn Kim Lũ, xã C, huyện Ph, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (c) và bà Tạ Thị Đ; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 124/2013/HSST ngày 30/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình xử 24 tháng tù nH3 cho hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 22/4/2023 tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Văn M, sinh năm 1974 tại xã C, huyện Ph, thành phố Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn C, xã C, huyện Ph, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 8; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị L; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 80/2011/HSST ngày 21/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Ph xử 18 tháng tù nH3 cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến 22/4/2023 tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn D, sinh năm 1990 tại xã C, huyện Ph, thành phố Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn Thu Vi, xã C, huyện Ph, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị N; Có vợ và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 07/4/2023 tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

4. Đỗ Kim T, sinh năm 1989 tại xã C, huyện Ph, thành phố Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn Thu Vi, xã C, huyện Ph, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Kim Th (c) và bà Hoàng Thị L; Có vợ và 03 con; Tiền án: Bản án số 66/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ph xử 09 tháng tù nH3 cho hưởng án treo, phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Chưa thi hành xong phần tiền phạt bổ sung; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến 22/4/2023 tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

5. Dương Văn Th1, sinh năm 1972 tại xã C, huyện Ph, thành phố Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn Thu Vi, xã C, huyện Ph, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn L và bà Nguyễn Thị T; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 08/2007/HSST ngày 29/5/2007 của Tòa án nhân dân huyện Ph xử 09 tháng tù nH3 cho hưởng án treo và phạt tiền 4.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, Bản án số 42/2012/HSST ngày 15/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Ph xử 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 20/3/2023 tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

6. Đỗ Văn T1, sinh năm 1989 tại xã C, huyện Ph, thành phố Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn C, xã C, huyện Ph, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn D (c) và bà Nguyễn Thị G; Có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 04/2011/HSST ngày 25/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Ph xử 45 tháng tù về tội “Cướp giật T sản”, bản án số 38/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ph xử 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 22/4/2023 tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

7. Đào Văn B, sinh năm 1990 tại xã C, huyện Ph, thành phố Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn Thu Vi, xã C, huyện Ph, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn Th và bà Dương Thị Ng; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 66/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ph xử 09 tháng tù nH3 cho hưởng án treo và phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 22/4/2023 tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 11 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph, Thành phố Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện Ph, Thành phố Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, biết nhiều người muốn đánh bạc nên Đỗ Văn M và Nguyễn Văn H đã tổ chức xới bạc dưới hình thức chơi “xóc đĩa” tại thửa đất số 232 của vợ chồng Đỗ Văn M tại thôn C, xã C, huyện Ph (đang cho anh trai M là Đỗ Văn Giáp mượn làm xưởng cơ khí).

Trưa ngày 22/01/2023 (tức mùng 01 Tết), H gặp M ở ngoài đường và nói “cho anh em chơi mấy ngày Tết”, tức là B M cho H mượn địa điểm để H tổ chức đánh bạc tại xưởng cơ khí này. M đồng ý. Chiều cùng ngày, H chuẩn bị bát thảm, ghế nhựa, bấm quân vị, bát đĩa bằng sành sứ, quân bài chắn, tú lơ khơ và tiền mang đến xưởng cơ khí để tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Nếu ai thua hết tiền mà muốn chơi nữa thì H cho vay tiền để tiếp tục đánh bạc, H sẽ cắt lãi là 5% trên số tiền vay để hưởng lợi. Ngoài ra, H còn mang 04 quân bài tú lơ khơ để làm bài vị cho các con bạc đặt cược, chơi thắng thua bằng tiền với H. Vì là ngày Tết nên các con bạc biết tin tự đến, khi có đông người đến muốn tham gia đánh bạc, thì Nguyễn Văn D là người xóc cái để cho Nguyễn Văn H, Đỗ Văn M1, Đỗ Văn T1, Nguyễn Văn Th2, Dương Văn Th1, Đỗ Văn H3, Đào Văn B và một người tên Tè cùng một số người khác (hiện chưa xác định được nhân thân lý lịch) tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Không có ai đặt cược đánh bằng vị với H. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì Đỗ Văn M đến xưởng và nói “ngày Tết mỗi người 100.000đồng hoặc 200.000đồng chơi vui” tức là yêu cầu các con bạc nộp phé. Các con bạc tự bỏ tiền ra chiếu. M khai thu được 3.000.000đồng tiền phé.

Quá trình đánh bạc, H đã cho M1, Th2, Th1, H3, D và người tên Tè vay tiền để đánh bạc, hưởng lợi số tiền 18.500.000đồng. Ngoài ra, H còn đổi cho T1 20.000.000 đồng tiền mặt để nhận 20.000.000 đồng tiền chuyển của T1 và nhận cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision của Đỗ Văn Th5 với số tiền 20.000.000 đồng không tính lãi suất gì. T1 và Th5 không sử dụng số tiền này để đánh bạc. Khi cho các con bạc vay tiền, đổi tiền và nhận cầm cố xe của Th5, thì H đều ghi tên của những người này vào tờ giấy kê ngang để nhớ, khi nào ai trả tiền thì sẽ gạch bỏ tên. Ngày 22/01/2023, bản thân H cũng chơi đánh bạc bị thua 308.000.000đồng, H ghi số tiền mình đánh bạc thua vào tờ giấy kê ngang để nhớ. Sau khi kết thúc canh bạc ngày 22/01/2023, H để luôn thảm và ghế nhựa tại xưởng cơ khí; còn khoảng 100.000.000 đồng, bài chắn, tú lơ khơ, bấm vị, bát đĩa bằng sành sứ, H cất trong túi xách và mang về.

Khoảng 14 giờ ngày 23/01/2023 (tức Mùng 02 Tết), H mang theo túi xách đựng tiền và các dụng cụ đến xưởng cơ khí để tổ chức đánh bạc. H đi đến ngã tư thì gặp M và một số người nữa. M rủ mọi người vào trong xưởng để chờ, đông người đến sẽ chơi đánh bạc. M về nhà lấy nước sang xưởng cho mọi người uống. Tại đây, H lấy 01 bộ bát đĩa bằng sành sứ, lấy bấm, quân bài chắn (đã chuẩn bị từ ngày hôm trước) rồi làm 04 quân vị hình tròn để đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Khi H chuẩn bị xong, thì D cầm xóc cái để cho các đối tượng đánh bạc tại xưởng cơ khí. Quá trình tổ chức đánh bạc, M và H không phân C9 ai canh gác B vệ, không đóng cửa xưởng nên mọi người ra vào tự do. Rồi lần lượt có Đào Văn B, Đỗ Kim T, Nguyễn Văn Th2, Phạm

Xuân H4, Đỗ Văn T1, Nguyễn Văn C10, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Thành C9, Nguyễn Văn H5, Đỗ Văn H3, Nguyễn Văn H6, Nguyễn Bắc Nguyễn, Đỗ Văn M1, Dương Văn Th1 và Nguyễn Văn Kh đến và cùng tham gia đánh bạc. Đỗ Văn M thu được 3.000.000 đồng tiền phé của các con bạc và cùng tham gia đánh bạc. H lấy 04 quân bài tú lơ khơ 3 rô, 4 rô, 3 tép, 4 tép để ra chiếu bạc làm bảng vị. H chơi được thua với các con bạc bằng bảng vị, không tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Do có khách đến chúc Tết nên H về nhà tiếp khách và nhờ anh rể là Ngô Huy C10 đến xới bạc trông giúp H bảng vị. H đưa C10 đến xới bạc và hướng dẫn C10 cách chơi bảng vị, cách tính tỷ lệ được thua cho C10 biết tại xới bạc. H để 10.000.000 đồng dưới chiếu bạc để C10 giữ hộ, nếu ai chơi bảng vị thì C10 sẽ giúp H thanh toán tiền được thua với người chơi. Ngoài ra H còn đưa chiếc túi xách đựng tiền, quân bài, bấm vị cho C10 giữ hộ. Quá trình C10 trông bảng vị cho H, có 01 con bạc (chưa xác định được là ai) đặt cược chơi bảng vị số tiền 300.000 đồng, đặt cửa 3 đen nH3 người này thua nên C10 thu tiền và để chung vào số tiền 10.000.000 đồng của H để lại. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H quay lại xới bạc. H3 và Th2 trả số tiền đã vay của H để đánh bạc vào ngày 22/01/2023 (tức mừng 01 Tết). H B C10 tiếp tục trông hộ bảng vị tại chiếu bạc, còn H đứng ngoài làm T chính cho các con bạc vay tiền để đánh bạc. H cho T và M1 vay tiền để đánh bạc và thu lợi được 4.000.000 đồng. Khi các con bạc đang chơi thì có Đỗ Văn Th5, Nguyễn H Ch2, Nguyễn Văn T7, Đỗ C9 Thanh, Nguyễn Văn H, Đỗ Văn Y, Đỗ Văn H8, Nguyễn Văn Ch6, Nguyễn Anh Th, Vương Toàn Th, Nguyễn Duy H, Nguyễn Văn B và Lê Văn D đến nH3 không tham gia đánh bạc. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi các con bạc đang sát phạt tiền nhau thì C9 an huyện Ph đến bắt quả tang.

Vật chứng, T sản bị thu giữ, gồm:

Thu trên chiếu bạc: 01 (một) bộ bát, đĩa bằng sành sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn được cắt từ lá bài chắn; 01 (một) thảm nỉ màu đỏ, kích thước (3,2x1,92) mét; 11 (mười một) chiếc ghế nhựa kích thước (19x19x15) cm; 10 (mười) chiếc ghế nhựa kích thước (23x18x15) cm; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 190.000.000 đồng (*một trăm chín mươi triệu đồng*); Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp 01 (một) chiếc túi xách bằng vải, màu đen, KT (20x20x40) cm có khoá kéo, trên túi có in chữ màu trắng +F50, 01 (một) chiếc bấm vị màu da cam, 94 (chín mươi tư) quân bài chắn, 04 (bốn) quân bài tú lơ khơ gồm các quân 3 rô, 4 rô, 3 tép, 4 tép.

Số tiền thu trên người các đối tượng có mặt tại hiện trường: 216.100.000 (*Hai trăm mười sáu triệu một trăm nghìn đồng*), trong đó: Thu giữ của 14 đối tượng trực tiếp liên quan đến việc đánh bạc là: 167.700.000 đồng (trong đó có 60.000.000 đồng do Nguyễn Văn H tự nộp), thu giữ của 11 đối tượng không tham gia đánh bạc: 48.400.000 đồng.

Các bị cáo khai sử dụng tiền đánh bạc như sau:

1. Đỗ Văn M khai: Vào ngày 22/01/2023 (tức mừng 1 Tết), M thu được 3.000.000 đồng tiền phé. M tiêu hết 1.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng. Ngày 23/01/2023, M thu được 3.000.000 đồng tiền phé. M sử dụng 2.000.000 đồng phé ngày 22/01/2023 còn lại và 3.000.000 đồng tiền thu phé ngày 23/01/2023 vào việc đánh bạc. Đến khi bị bắt, M đang thắng khoảng 2.000.000 đồng, số tiền 7.000.000 đồng M cất trên người và bị thu giữ là số tiền phé thu được và tiền thắng bạc.

2. Nguyễn Văn H khai: Ngày 22/01/2023, H mang khoảng 700 triệu đồng đến xưởng để cho mọi người vay đánh bạc và cùng đánh bạc. Tổng số tiền H cho các con bạc vay 370.000.000 đồng, H cắt lãi luôn 5% và hưởng lợi 18.500.000 đồng. H đánh bạc thua số tiền 308.000.000 đồng. Sau khi kết thúc canh bạc vào ngày mùng 1 Tết, H còn khoảng 100.000.000 đồng.

Ngày 23/01/2023 (tức Mùng 2 Tết), H mang số tiền còn lại và các dụng cụ đến đây để tổ chức cho mọi người đánh bạc. H không tham gia đánh bạc. Th2 và H3 trả H tổng 40.000.000 đồng đã vay vào ngày mùng 01 Tết để đánh bạc. H cho T vay 3 lần, tổng số tiền 60.000.000 đồng và hưởng lợi 3.000.000 đồng. T đã trả H 10.000.000 đồng. H cho M1 vay số tiền 20.000.000 đồng, H hưởng lợi 1.000.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ trên người H 6.000.000 đồng, H tự giác giao nộp 60.000.000 đồng.

H hưởng lợi số tiền lãi cho vay 02 ngày là 22.500.000 đồng.

3. Nguyễn Văn D khai: D tham gia đánh bạc 02 ngày và đều là người xóc cái. Ngày 22/01/2023, D vay của H số tiền 180.000.000 đồng để đánh bạc, H cắt lãi 5% nên D chỉ nhận được 171.000.000 đồng. Kết thúc canh bạc, D thua còn khoảng 26.000.000 đồng và mang về nhà. Ngày 23/01/2023, D mang 23.000.000 đồng hôm trước còn để đánh bạc. Khi bị bắt, D đang thua chỉ còn khoảng 5.000.000 đồng dưới chiếu bạc và 18.800.000 đồng trên người. D có để 200.000 đồng tiền phé cho M thu.

4. Dương Văn Th1 khai: Cả 02 ngày 22/01/2023 và 23/01/2023 Th1 đều tham gia đánh bạc. Ngày 22/01/2023, Th1 mang theo 500.000 đồng và thua hết nên vay của H tổng cộng 100.000.000 đồng, H cắt lãi luôn 5% nên chỉ nhận về 95.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Đến khi nghỉ, Th1 thua còn 15.000.000 đồng. Ngày 23/01/2023, Th1 sử dụng 15.000.000 đồng đánh bạc. Khi bị bắt, Th1 còn 11.000.000 đồng cất trên người. Th1 có để 200.000 đồng tiền phé cho M.

5. Đào Văn B khai: B tham gia chơi bạc ngày 22/01/2023 và ngày 23/01/2023. Ngày thứ nhất, B mang theo 3.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc nh3 thua hết. Ngày thứ hai, B có mang theo số tiền 118.000.000 đồng, trong đó B sử dụng 18.000.000 đồng đựng trong túi áo khoác để đánh bạc, còn 100.000.000 đồng là tiền của chị Nguyễn Thị L (vợ B) vừa vay của anh Nguyễn C9 Thắng (là anh trai L) để thanh toán tiền sữa, B để riêng trong túi quần không sử dụng để đánh bạc (quá trình điều tra xác định số tiền này B không dùng đánh bạc). Khi bị bắt, B lấy số tiền 100.000.000 đồng trong túi quần ra định cất giấu nh3 không kịp nên bỏ xuống chiếu bạc. Thu trên người B 18.000.000 đồng.

6. Đỗ Kim T khai: Ngày 23/01/2023, T mang theo số tiền 3.800.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thua hết. T vay H 60.000.000 đồng, đã trả cho H 10 triệu đồng. Khi bị bắt, T đang thua còn khoảng 26.000.000 triệu đồng, T vứt hết xuống chiếu bạc nên không thu giữ gì trên người. T có để 200.000 đồng tiền phé ra chiếu.

7. Đỗ Văn T1 khai: T1 tham gia đánh bạc 02 ngày 22 và 23/01/2023. Ngày 22/01/2023, T1 có khoảng 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thua hết. T1 chuyển 20.000.000 đồng từ T khoản ngân hàng MB số 5650123458888 của T1 cho H để đổi lấy 20.000.000 đồng tiền mặt mang về cho vợ T1 là chị Nguyễn Thị Hải về quê. Ngày 23/01/2023, T1 mang theo số tiền 1.900.000 đồng sử dụng để đánh bạc. T1 để 200.000 đồng tiền phé ra chiếu cho M. Khi bị bắt T1 đang thua, còn 500.000 đồng trên người và bị thu giữ.

Ngoài ra, các bị cáo: Nguyễn Văn H5, Nguyễn Văn H6, Phạm Xuân H4 khai, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Văn C10, Nguyễn Thành C9, Đỗ Văn H3 khai, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Bắc Nguyễn, Đỗ Văn M1 khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tổng số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng đánh bạc ngày 23/01/2022 là 257.700.000 đồng (tổng thu 406.100.000đồng – 100.000.000đồng (của B không sử dụng để đánh bạc) – 48.400.000đồng (của các đối tượng không tham gia đánh bạc).

Tổng số tiền các bị cáo tự thú khai đã và sẽ sử dụng để đánh bạc ngày 22/01/2023 là 647.500.000đồng.

Về cách thức đánh bạc cụ thể như sau:

Đối với cách đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa: Các con bạc sử dụng 01 bát 01 đĩa bằng sành sứ và 04 quân vị được cắt từ quân bài chắn, một mặt màu xanh và một mặt màu đỏ trắng. Quy định 02 cửa chắn-lẻ, cửa chắn phía bên phải, cửa lẻ phía bên trái so với người xóc cái. 04 quân vị đặt trên đĩa rồi úp bát lên, xóc nhiều lần cho các quân vị bên trong đảo lộn, xáo trộn. Những người tham gia chơi bạc đặt tiền cược tùy ý vào cửa chắn hoặc cửa lẻ. Người chơi đặt tiền cược xong, người xóc cái mở bát ra. Nếu có 02 hoặc 04 quân vị mặt cùng màu thì cửa chắn thắng, lẻ thua; nếu có 01 hoặc 03 quân vị mặt cùng màu thì cửa lẻ thắng, chắn thua. Người xóc cái sẽ phải trả thêm số tiền bằng với số tiền mà người chơi đã đặt cược vào cửa thắng (tức tỷ lệ 1:1) và được thu số tiền của các con bạc đã đặt cược ở cửa thua.

Đối với cách đánh bạc dưới hình thức đánh bằng vị: H dùng 04 quân bài tứ lơ khơ 3 rô, 4 rô, 3 tép, 4 tép đặt ngửa để lập bảng vị. Căn cứ vào các quân vị trên đĩa của người xóc cái để so sánh kết quả thắng thua, quân vị có mặt màu trắng đỏ gọi là mặt đỏ, quân vị có mặt màu xanh đen gọi là mặt đen. Nếu người chơi chọn đánh 3 rô, sau khi mở bát mà có 3 quân vị cùng màu đỏ thì thắng (nếu có dưới 3 quân vị màu đỏ thì thua), hoặc người chơi chọn đánh 3 tép, sau khi mở bát mà có 3 quân vị màu đen thì thắng (nếu có dưới 3 quân vị màu đen thì thua), tỷ lệ 1 ăn 3. Nếu người chơi chọn đánh 4 rô hoặc 4 tép, sau khi mở bát mà có 4 quân vị màu đỏ hoặc màu đen thì thắng (nếu có dưới 4 quân vị màu đỏ hoặc đen thì thua), tỷ lệ 1 ăn 10.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2023/HSST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ph, thành phố Hà Nội đã xét xử:

TuY bố bị cáo Nguyễn Văn H và Đỗ Văn M phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; Nguyễn Văn D, Đào Văn B, Đỗ Văn T1, Dương Văn Th1, Đỗ Kim T, Đỗ Văn H3, Đỗ Văn M1, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Văn H6, Nguyễn Văn H5, Nguyễn Văn C10, Nguyễn Bắc Nguyễn, Nguyễn Thành C9, Nguyễn Văn T7, Phạm Xuân H4 và Nguyễn Văn Kh phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù** về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được

trừ thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 22/4/2023;

2. Bị cáo **Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù** về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 22/4/2023;

Áp dụng cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

3. Bị cáo **Đỗ Kim T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 22/4/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

4. Bị cáo **Dương Văn Th1 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 20/3/2023.

5. Bị cáo **Đỗ Văn T1 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 22/4/2023.

6. Bị cáo **Đào Văn B 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 22/4/2023.

7. Bị cáo **Nguyễn Văn D 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 07/4/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác; quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/10/2023, các bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn M, Nguyễn Văn D, Đỗ Kim T, Dương Văn Th1, Đỗ Văn T1, Đào Văn B có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Dương Văn Th1, Đỗ Văn T1, Đào Văn B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xem xét khoan hồng cho các bị cáo. Ngày 14/12/2023, các bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn M, Đỗ Kim T có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trước khi mở phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn M, Đỗ Kim T tự nguyện rút đơn kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc rút kháng cáo của 3 bị cáo và đình

chỉ xét xử phúc thẩm đối với ba bị cáo; các quyết định của bản án sơ thẩm đối với ba bị cáo đã có hiệu lực pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của những người liên quan, biên bản thu giữ tang vật và các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Dương Văn Th1, Đỗ Văn T1, Đào Văn B, Nguyễn Văn D về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy:

- Đối với các bị cáo Dương Văn Th1, Đỗ Văn T1, Đào Văn B nhân thân đều đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” mặc dù đã được xóa án tích nH3 các bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai lầm mà tiếp tục phạm tội, cho thấy ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo, lần phạm tội này các bị cáo đều có tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên”. Với tính Ch2, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt các bị cáo với mức hình phạt như đã tuY là phù hợp nên không có căn cứ để giảm nhẹ thêm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo Đỗ Kim T Dương Văn Th1, Đỗ Văn T1, Đào Văn B.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn D là người xóc cái trong xới bạc, giữ vai trò thứ 3 sau bị cáo Nguyễn Văn H và Đỗ Văn M; tuy bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú về hành vi phạm tội trước đó của mình; vợ bị cáo bị tai nạn chấn tH4 sọ não, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nH3 bị cáo phạm tội nhiều lần, mỗi lần phạm tội đều thuộc tội phạm nghiêm trọng. Căn cứ vào tính Ch2, mức độ, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo D, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù và không cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Từ nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bác kháng cáo của các bị cáo Dương Văn Th1, Đỗ Văn T1, Đào Văn B, Nguyễn Văn D, giữ nguY các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Ngày 14/12/2023, các bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn M, Đỗ Kim T có đơn rút đơn kháng cáo. Xét thấy, việc các bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn M, Đỗ Kim T tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Căn cứ điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng cáo của 3 bị cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với ba bị cáo; các quyết định của bản án sơ thẩm đối với ba bị cáo đã có hiệu lực pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của những người liên quan, biên bản thu giữ tang vật và các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có

đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 22 và ngày 23/01/2023 (tức ngày mùng 01 và mùng 02 Tết Nguyên Đán Quý Mão), Đỗ Văn M và Nguyễn Văn H đã tổ chức cho hơn 10 người đánh bạc sát phạt nhau với số tiền trên 20.000.000 đồng dưới hình thức đánh xúc đĩa, tại thửa đất số 232 của vợ chồng Đỗ Văn M tại thôn C, xã C, huyện Ph (đang cho anh trai M là Đỗ Văn Giáp mượn làm xưởng cơ khí) tại thôn C, xã C, huyện Ph. Đỗ Văn M là người cho Nguyễn Văn H mượn địa điểm để H chuẩn bị pH4 tiện, dụng cụ, C9 cụ cho các đối tượng đánh bạc. Đỗ Văn M còn rủ rê, lôi kéo các đối tượng đến đánh bạc (ngày 23/01/2023) và thu tổng số tiền phé 6.000.000 đồng. Nguyễn Văn H còn cho các con bạc vay tiền để đánh bạc, hưởng lợi số tiền 22.500.000 đồng. Tham gia đánh bạc ngày 22/01/2023 có: Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn D, Đỗ Văn M1, Đỗ Văn T1, Nguyễn Văn Th2, Dương Văn Th1, Đỗ Văn H3, Đào Văn B và một người tên Tè (chưa xác định được nhân thân) với tổng số tiền theo các bị cáo khai đã và sẽ sử dụng để đánh bạc là 647.500.000 đồng. Tham gia đánh bạc ngày 23/01/2023 có: Đỗ Văn M, Nguyễn Văn D, Dương Văn Th1, Đào Văn B, Đỗ Kim T, Nguyễn Văn Th2, Phạm Xuân H4, Đỗ Văn T1, Nguyễn Văn C10, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Thành C9, Nguyễn Văn H5, Đỗ Văn H3, Nguyễn Văn H6, Nguyễn Bắc Nguyễn, Đỗ Văn M1 và Nguyễn Văn Kh với tổng số tiền đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 257.700.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn M về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; các bị cáo Đỗ Kim T, Dương Văn Th1, Đỗ Văn T1, Đào Văn B, Nguyễn Văn D và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự C9 cộng, nếp sống văn minh văn hóa, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa bàn tội phạm xảy ra nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét kháng cáo của các bị cáo Dương Văn Th1, Đỗ Văn T1, Đào Văn B, thấy: Các bị cáo Dương Văn Th1, Đỗ Văn T1, Đào Văn B nhân thân đều đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” mặc dù đã được xóa án tích NH3 các bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai lầm mà tiếp tục phạm tội, cho thấy ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo, lần phạm tội này các bị cáo đều có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các lần phạm tội đều phạm tội nghiêm trọng (ngày 22/01/2023, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 647.500.000 đồng; ngày 23/01/2023, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 257.700.000 đồng). Với tính Ch2, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt các bị cáo với mức hình phạt 36 tháng tù và không cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuY đối với các bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn D là người xúc cái trong xóc bạc, giữ vai trò thứ 3 sau bị cáo Nguyễn Văn H và Đỗ Văn M, tham gia đánh bạc hai lần, mỗi lần đánh bạc đều thuộc khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự (ngày 22/01/2023, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 647.500.000 đồng, trong đó bị cáo D sử dụng số tiền 171.000.000

để đánh bạc; ngày 23/01/2023, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 257.700.000 đồng, trong đó bị cáo D sử dụng số tiền 23.000.000 đồng để đánh bạc). Mặc dù bị cáo D nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; nH3 căn cứ cứ vào mức độ phạm tội của bị cáo D, xét thấy mức án 36 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo và không cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là phù hợp, đúng pháp luật; bị cáo phạm tội hai lần mỗi lần đều thuộc loại tội nghiêm trọng nên theo quy định của pháp luật, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo D.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn M, Đỗ Kim T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Dương Văn Th1, Đỗ Văn T1, Đào Văn B, Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

I. Căn cứ Điều 342; Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn M, Đỗ Kim T. Các quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo đã có hiệu lực pháp luật.

II. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn Th1, Đỗ Văn T1, Đào Văn B, Nguyễn Văn D, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo, **xử:**

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

1. Bị cáo *Dương Văn Th1 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 20/3/2023.

2. Bị cáo *Đỗ Văn T1 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 22/4/2023.

3. Bị cáo *Đào Văn B 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 22/4/2023.

4. Bị cáo *Nguyễn Văn D 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 07/4/2023.

III. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn M, Đỗ Kim T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Dương Văn Th1, Đỗ Văn T1, Đào Văn B Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 28/12/2023.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ph, HN;
- C9 an huyện Ph, HN;
- TAND huyện Ph, HN;
- Chi cục THADS huyện Ph, HN;
- Bị cáo;
- Lưu HSVÀ; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang